

GẮN KẾT GIỮA PHÁT TRIỂN KINH TẾ VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở HÀ NỘI TRONG GIAI ĐOẠN ĐẨY MẠNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

ThS NGUYỄN TẮT THẮNG

NCS - Học viện Khoa học xã hội Việt Nam

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, Thủ đô Hà Nội đang phải đối mặt với nhiều vấn đề môi trường bức xúc. Làm thế nào để vừa có thể giữ được tốc độ phát triển kinh tế cao, vừa đảm bảo được một môi trường trong lành, sạch đẹp là một bài toán khó đối với Hà Nội, nhất là trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay. Thông qua việc nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về bảo vệ môi trường (BVMT), về phát triển kinh tế (PTKT), nghiên cứu kinh nghiệm của các nước, các thành phố và đánh giá thực trạng môi trường trong quá trình PTKT ở Hà Nội thời gian qua, tác giả đề xuất một số giải pháp để vừa PTKT, vừa BVMT trên địa bàn Hà Nội trong quá trình đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, qua đó góp thêm tiếng nói nhằm góp phần phát triển bền vững Thủ đô trong hiện tại và tương lai.

Mối quan hệ tương tác giữa PTKT và BVMT là một biểu hiện cụ thể của mối quan hệ tương tác rộng lớn hơn, bao trùm hơn, thường xuyên hơn và xuyên suốt mọi thời đại kể từ khi xuất hiện xã hội loài người. Đó là mối quan hệ tương tác con người - xã hội - tự nhiên. PTKT là quá trình nâng cao điều kiện sống về vật chất và tinh thần của con người qua việc sản xuất ra của cải vật chất, cải tiến quan hệ xã hội, nâng cao chất lượng văn hoá. Phát triển là xu thế chung của từng cá nhân và cả loài người trong quá trình sống. Còn BVMT "là những hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp, cải thiện môi trường, bảo đảm cân bằng sinh thái, ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra cho môi trường, khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên"¹.

Tác động của hoạt động PTKT đến môi trường thể hiện ở khía cạnh có lợi là cải tạo môi trường tự nhiên hoặc tạo ra kinh phí cần thiết cho

sự cải tạo đó, nhưng có thể gây ra ô nhiễm môi trường tự nhiên hoặc nhân tạo. Mặt khác, môi trường tự nhiên đồng thời cũng tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội thông qua việc làm suy thoái nguồn tài nguyên đang là đối tượng của hoạt động phát triển hoặc gây ra thảm hoạ, thiên tai đối với các hoạt động kinh tế - xã hội.

Như vậy, giữa môi trường và PTKT có mối quan hệ hữu cơ, đòi hỏi phải có sự gắn kết chặt chẽ giữa PTKT và BVMT. Môi trường là tổng hợp các điều kiện sống của con người, còn PTKT là quá trình sử dụng và cải thiện các điều kiện đó. Môi trường là địa bàn và đối tượng của sự PTKT, còn PTKT là nguyên nhân tạo nên các biến đổi tích cực và tiêu cực đối với môi trường.

Thực trạng mối quan hệ và sự gắn kết giữa PTKT với BVMT ở Hà Nội trong giai đoạn đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế

Với vị trí địa lý tương đối thuận lợi, Hà Nội không chỉ là thủ đô của cả nước mà còn là đầu mối giao thương đường

bộ, đường sắt và đường hàng không. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của Hà Nội vào khoảng 11%/năm kể từ 1990. Trong giai đoạn từ khi Việt Nam gia nhập WTO (năm 2007) đến năm 2011, Hà Nội đã khẳng định vị thế hàng đầu trong đời sống kinh tế của cả nước, với tổng sản phẩm trên địa bàn (GDP) tăng trung bình 10,8%/năm. Trong năm 2010, GDP toàn thành phố tăng 11% so với năm 2009, GDP bình quân đầu người đạt khoảng 37 triệu đồng (khoảng 1.950 USD) theo giá hiện hành. Riêng năm 2012 đạt mức tăng 8,1%, thấp hơn so với 3 năm trước đó do tình trạng lãi suất cho vay tuy giảm nhưng vẫn ở mức cao, doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn, sản phẩm tồn đọng nhiều, thị trường bất ổn định... tuy thấp hơn so với kế hoạch, nhưng xu hướng tăng trưởng của quý sau luôn cao hơn quý trước và cao gấp hơn 1,5 lần so với mức tăng chung của cả nước². Trong năm 2013, Hà Nội phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GDP 10-10,5%, trong đó dịch vụ tăng 10,5-11%; công nghiệp - xây dựng tăng 10-10,5%,

nông nghiệp tăng 2-2,5%; kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng 15%; tổng vốn đầu tư tăng 18,5-19,5%; thu ngân sách tăng 14-16%, đưa tỷ lệ hộ nghèo xuống mức 1,5%; duy trì tỷ lệ dân được sử dụng nước sạch là 100%³.

Quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa nhanh chóng đã giúp Hà Nội trở thành trung tâm thương mại của cả nước. Kinh tế tăng trưởng nhanh luôn gắn liền với những ảnh hưởng tiêu cực về môi trường. Ô nhiễm nguồn nước, không khí, lạm dụng phân hoá học và thuốc trừ sâu là những ví dụ cụ thể về những hệ quả không mong muốn từ PTKT của Hà Nội, trong đó, ô nhiễm nguồn nước đã và đang là vấn đề nghiêm trọng nhất. Hàng ngày, khoảng 500.000 m³ nước thải chưa qua xử lý được thải trực tiếp vào hệ thống thoát nước của Hà Nội, trong đó khoảng 350.000 m³ là nước thải sinh hoạt, hơn 100.000 m³ là nước thải của các nhà máy. Nước thải công nghiệp là tác nhân chính gây ô nhiễm nguồn nước ở Hà Nội. Hệ thống thoát nước của Hà Nội yếu kém, vốn chỉ phù hợp với chức năng thoát nước mưa cũng góp phần làm cho mức độ ô nhiễm ngày một gia tăng. Hiện nay Hà Nội chỉ có gần 200 trong tổng số hơn 3.000 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phát sinh chất thải công nghiệp có đăng ký quy trình xử lý nghiêm túc⁴. Ngoài con số trên, đa số doanh nghiệp trên địa bàn có hệ thống xử lý nước thải, chất thải nhưng vẫn theo kiểu đối phó. Còn việc xả thẳng nước thải ra môi trường của các hộ dân là điều dễ dàng nhận thấy. Đó là lý do khiến ô nhiễm môi trường của Hà Nội ngày càng nghiêm trọng. Hai con sông thoát nước thải chính của nội thành là sông Tô Lịch và sông Kim Ngưu hiện đang bị ô nhiễm nghiêm trọng do nước thải sinh hoạt và công nghiệp không qua xử lý xả trực tiếp ra sông.

Trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nhất là trong giai đoạn mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay, Hà Nội đã và đang tiến hành xây dựng hàng loạt công trình trọng điểm để nâng tầm

vóc của một thủ đô. Tuy nhiên, đi đôi với vấn đề đó, Hà Nội đang là một đại công trường, các hoạt động xây dựng, cải tạo, đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, kéo theo đó là lượng phương tiện chuyển chở vật liệu xây dựng, đất đá... ngày càng gia tăng, làm cho hầu hết các khu vực trong thành phố đều bị ô nhiễm bụi một cách nghiêm trọng. Bên cạnh đó, sự gia tăng số lượng phương tiện giao thông cơ giới cũng là nguyên nhân làm tình trạng ô nhiễm không khí trong thành phố càng trở nên trầm trọng. Sự phát thải các khí cacbon oxit (CO), các chất hữu cơ bay hơi (VOC) và nitơ điôxit (NO₂), đặc biệt là VOC đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe con người. Lượng khí thải này tăng lên theo mỗi năm cùng với sự phát triển về số lượng của các phương tiện giao thông và các công trình xây dựng. Hầu hết các ngã ba, ngã tư đường ở Hà Nội đều có nồng độ bụi vượt tiêu chuẩn cho phép, mà biểu hiện rõ nhất là các tuyến đường Giải Phóng, Nguyễn Trãi...

Nhìn chung, tốc độ PTKT cao ở Hà Nội đã và đang tạo ra sức ép lớn đối với môi trường. Tuy mới ở giai đoạn đầu của quá trình phát triển, nhưng vấn đề môi trường ngày càng trở nên trầm trọng. Việc gắn kết giữa BVMT và PTKT ở Hà Nội chưa được quan tâm đúng mức. Điều này do nhiều nguyên nhân khác nhau, gồm cả chủ quan và khách quan. Công nghệ lạc hậu, trình độ quản lý của các cấp còn nhiều hạn chế, sự thiếu hiểu biết về môi trường, việc chỉ chú trọng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế, quan tâm đến lợi ích trước mắt mà quên đi vấn đề môi trường... là những yếu tố cơ bản làm cho chất lượng môi trường ở Hà Nội ngày càng xuống cấp. Vì vậy, muốn phát triển bền vững trong tương lai thì một trong những nhiệm vụ hàng đầu mà thành phố phải thực hiện đó là tăng cường sự gắn kết giữa PTKT với BVMT.

Hệ thống các giải pháp

Dựa trên những kết quả nghiên cứu có được, tác giả xin đưa ra 8 giải

pháp tích cực và chủ động nhằm tăng cường gắn kết giữa PTKT với BVMT ở Hà Nội trong giai đoạn đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về môi trường trên toàn địa bàn nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật BVMT

BVMT là sự nghiệp của quần chúng, các nhiệm vụ BVMT có hoàn thành hay không phụ thuộc phần lớn vào nhận thức và ý thức môi trường của toàn xã hội. Do đó, phải tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và truyền thông môi trường, coi đó là một công cụ quản lý môi trường gián tiếp và rất cần thiết.

Trong giai đoạn phát triển hiện nay, Hà Nội cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục môi trường nhằm nâng cao ý thức và trách nhiệm BVMT cho các cơ quan, tổ chức (kinh tế, văn hoá, xã hội...), đơn vị vũ trang, cộng đồng dân cư. Qua đó, giúp người dân có thái độ nghiêm khắc đối với các hành vi gây mất vệ sinh và ô nhiễm môi trường, đồng thời cần tăng cường áp dụng các chế tài, xử phạt nghiêm, đúng mức mọi vi phạm pháp luật về môi trường; xây dựng các tiêu chí, chuẩn mực về môi trường để đánh giá mức độ BVMT của các cơ quan, tổ chức, nhóm xã hội, từng cá nhân trong cộng đồng dân cư.

Việc tuyên truyền, giáo dục và truyền thông môi trường ở Hà Nội cần được thể hiện cụ thể bằng các biện pháp như tuyên truyền, giáo dục chủ trương đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về BVMT trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; đa dạng hoá các hình thức, phương pháp tuyên truyền nhằm làm rõ vai trò và sự cần thiết phải quản lý môi trường và BVMT cho mọi cấp, mọi ngành mà trực tiếp là các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế. Phải làm cho từng người chủ doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế thấy rõ trách nhiệm của mình đối với môi trường, từ đó có kế hoạch hợp lý, khoa học nhằm kết

hợp hài hoà giữa phát triển sản xuất kinh doanh với giữ gìn môi trường; chú trọng đến các lĩnh vực, các ngành nghề có nguy cơ gây ô nhiễm lớn như hoá chất, chế biến; các địa phương có nhiều khu công nghiệp, làng nghề...

Hai là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về BVMT

Hiện nay, hệ thống luật pháp về môi trường ở nước ta còn chưa hoàn thiện, một số luật tính khả thi còn chưa cao và chưa sát thực tế. Sự ràng buộc về pháp lý đối với môi trường còn chưa cụ thể, rõ ràng; hiệu lực của các chế tài về lĩnh vực BVMT trong hệ thống luật pháp còn rất hạn chế, dẫn đến có nhiều vi phạm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng không được giải quyết triệt để, thậm chí các vi phạm đó lại có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, Nhà nước cần phải xây dựng, ban hành các văn bản pháp quy cần thiết về môi trường để làm căn cứ và cơ sở pháp lý cho các ngành hoạt động, đặc biệt là các văn bản hướng dẫn thi hành luật cần phải được tiếp tục soạn thảo và ban hành.

Hà Nội là đô thị loại đặc biệt nên ngoài việc áp dụng các chính sách, cơ chế chung cho các đô thị của cả nước, cần có chính sách và cơ chế đặc thù. Các chính sách về BVMT ở Hà Nội trong thời gian tới cần tập trung vào những vấn đề như xây dựng quy hoạch về BVMT, xử lý các chất thải và lồng ghép nội dung quy hoạch BVMT và quy hoạch chiến lược tổng thể hợp nhất phát triển đô thị; tổ chức lập và thẩm định các báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị và các dự án đầu tư xây dựng; xây dựng các chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực BVMT và các chính sách khuyến khích áp dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào lĩnh vực BVMT đô thị; xây dựng hệ thống kiểm soát môi trường, quy định trách nhiệm của nguồn gây ô nhiễm và quy định mức thu phí đối với loại và lượng chất thải đô thị; xây dựng đề án sắp xếp lại các doanh nghiệp BVMT, hình thành

các công ty kiểm định chất lượng môi trường, xã hội hóa công tác bảo vệ, vệ sinh và môi trường trên địa bàn thành phố; xây dựng đề án tăng cường áp dụng các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng trong sự nghiệp BVMT đô thị.

Ba là, mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực BVMT

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực BVMT ở Hà Nội đã có chuyển biến mạnh trong những năm gần đây, đáng kể là các dự án hợp tác với các quốc gia và tổ chức quốc tế như dự án môi trường Việt Nam - Canada, dự án VIE 93-G1; dự án JICA (Nhật Bản) với mô hình 3R... Có thể nói, các dự án này đã đóng góp quan trọng trong công tác định hướng quy hoạch BVMT ở Hà Nội. Tuy nhiên, để công tác BVMT được thực hiện tốt hơn, Hà Nội cần xây dựng một chiến lược vận động các nước, nhất là các nước trong khối ASEAN, các nhà tài trợ quốc tế hỗ trợ thành phố ưu tiên giải quyết các vấn đề về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, nhằm tranh thủ các nguồn lực này phục vụ mục tiêu phát triển nhanh, bền vững của thành phố. Bên cạnh đó, cần phải tăng cường quản lý, giám sát việc thực hiện, có kế hoạch về vốn đối ứng cho phù hợp. Đồng thời, có kế hoạch đào tạo nhân lực về trình độ chuyên môn, quản lý và ngoại ngữ để tham gia, quản lý điều hành các dự án quốc tế về môi trường của Thủ đô.

Bốn là, chú trọng công tác quy hoạch phát triển các khu, cụm, điểm công nghiệp, các làng nghề, các đô thị

Công tác cải tạo, quy hoạch, xây dựng các ngành, lĩnh vực kinh tế, khu công nghiệp nhằm BVMT phải được thành phố đặc biệt coi trọng. Việc cải tạo, quy hoạch, xây dựng vừa phải thực hiện đồng bộ, vừa phải được hiện đại hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Từng bước xây dựng và phát triển Hà Nội theo kịp các định hướng và các chỉ tiêu tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, nâng cao dân chất lượng đô

thị, phấn đấu trở thành một thành phố văn hoá - kinh tế - môi trường.

Xây dựng, quy hoạch các ngành, lĩnh vực kinh tế, khu công nghiệp để BVMT được xác định là một lĩnh vực quy hoạch chiến lược tổng thể hợp nhất PTKT đô thị Thủ đô, thông qua đó có thể xác định toàn bộ chiến lược BVMT cho thành phố trong nhiều năm tới, trong mối quan hệ đa ngành và đa địa phương. Nội dung quy hoạch BVMT được xác định trong việc lập và đưa vào sử dụng phương pháp quy hoạch chiến lược hợp nhất đa ngành của Thủ đô.

Ngoài các chính sách khuyến khích của Nhà nước, Hà Nội cần có các chính sách khuyến khích các dự án đầu tư vào việc quy hoạch, xây dựng ngành, lĩnh vực kinh tế, khu công nghiệp nhằm BVMT thông qua việc giảm tiền sử dụng đất, thuế, thủ tục hành chính và các nghĩa vụ tài chính đối với các xí nghiệp công nghiệp cần cải tạo, di dời ra khỏi khu vực nội thành; sắp xếp lại các doanh nghiệp BVMT; cải tạo, chuyển hướng sản xuất và có kế hoạch từng bước di chuyển các doanh nghiệp gây ô nhiễm trên địa bàn đến khu vực ít dân cư.

Năm là, hoàn thiện các chính sách kinh tế nhằm góp phần quản lý môi trường ở Hà Nội

Trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, Hà Nội cần hoàn thiện hơn nữa các chính sách kinh tế nhằm góp phần quản lý tốt môi trường. Mặc dù khuôn khổ thể chế và chính sách về môi trường ở nước ta chưa hoàn thiện nhưng những điều kiện ban đầu cho việc áp dụng các công cụ kinh tế đã được thiết lập. Hệ thống quản lý nhà nước về BVMT đã được thiết lập từ trung ương đến các địa phương, thậm chí có nơi đã có mạng lưới đến cấp huyện, xã. Hệ thống quan trắc môi trường cấp quốc gia, tỉnh, đang được xây dựng và hoàn thiện từng bước. Hoạt động thông tin môi trường đang được mở rộng và ngày càng hoạt động hiệu quả hơn. Các văn bản

pháp luật về môi trường đã quy định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của nhân dân đối với việc sử dụng và BVMT. Các tiêu chuẩn môi trường cũng đang được từng bước nghiên cứu và hoàn thiện. Với những điều kiện trên, trong vài năm tới, một số công cụ kinh tế có thể xem xét để triển khai và áp dụng ở Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng.

Việc sử dụng các công cụ kinh tế trong BVMT ở Hà Nội sẽ đem lại các tác động tích cực như các hành vi môi trường được thuế điều chỉnh một cách tự giác, các chi phí của xã hội cho công tác BVMT có hiệu quả hơn, khuyến khích việc nghiên cứu triển khai kỹ thuật công nghệ có lợi cho BVMT, gia tăng nguồn thu nhập phục vụ cho công tác BVMT và cho ngân sách nhà nước, duy trì tốt giá trị môi trường của Thủ đô. Các chính sách về tài chính, thuế và phí môi trường, về nhân sinh thái và trợ cấp môi trường, đất đai... cần chú trọng hoàn thiện nhằm tác động tới chi phí và lợi ích trong hoạt động của các tổ chức kinh tế để tạo ra các tác động tới hành vi ứng xử của nhà sản xuất có lợi cho môi trường.

Sáu là, tăng cường sử dụng các công cụ kỹ thuật quản lý môi trường

Quản lý môi trường là tổng hợp các biện pháp, luật pháp, chính sách kinh tế, kỹ thuật, xã hội thích hợp nhằm bảo vệ chất lượng môi trường sống và phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Các công cụ kỹ thuật quản lý môi trường thực hiện vai trò kiểm soát và giám sát nhà nước về chất lượng và thành phần môi trường, về sự hình thành và phân bố chất ô nhiễm trong môi trường. Các công cụ kỹ thuật quản lý môi trường gồm kiểm toán môi trường, các hệ thống quan trắc (monitoring), hệ thống đánh giá môi trường, xử lý chất thải, tái chế và tái sử dụng chất thải.

Hà Nội cần tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động thẩm định, đánh giá tác động môi trường, thẩm định về lĩnh vực môi trường đối với các dự án đầu tư về quản lý chất thải sinh hoạt đô thị, như khu Liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, Sóc Sơn... nhằm

góp phần vừa giải quyết khẩn trương yêu cầu bức bách về quản lý rác thải của thành phố, vừa tăng cường kiểm soát, khống chế ô nhiễm do hoạt động chôn lấp chất thải trên địa bàn thành phố. Bên cạnh đó, hoạt động kiểm tra, kiểm soát về môi trường cũng cần được chú trọng hơn nữa, đặc biệt là các hoạt động quan trắc và phân tích môi trường. Tiếp tục các công việc đã triển khai có kết quả ban đầu để mở rộng hơn nữa số lượng các cơ sở được quan trắc tuân thủ về môi trường trên địa bàn thành phố.

Bảy là, cần có các chính sách đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm về BVMT cho đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế

Để đảm bảo bảo vệ và quản lý môi trường một cách hiệu quả, Hà Nội cần phải có một hệ thống cơ sở đào tạo để đào tạo các chuyên gia về môi trường, các nhà quản lý kinh tế với các bậc đào tạo khác nhau thuộc các khối trường khác nhau. Trong đó cần đặc biệt chú ý đến việc đưa kiến thức về môi trường vào chương trình học tập ở các trường học (phổ thông, dạy nghề...) và trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời đầu tư thích đáng về nhân lực, cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo về môi trường hiện có, thường xuyên bồi dưỡng kiến thức và kinh nghiệm quản lý môi trường cho cán bộ quản lý cũng như các chuyên gia về môi trường...

Tám là, cần chú trọng tăng cường nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ hiện đại vào quản lý môi trường, trong các hoạt động kinh tế

Việc tổ chức nghiên cứu, áp dụng tiến bộ KH&CN trong lĩnh vực BVMT ở Hà Nội trong thời gian qua đã được đẩy mạnh. Việc phát triển và chuyển giao công nghệ môi trường đã được tiến hành trong nhiều lĩnh vực như nông lâm nghiệp, công nghiệp khai khoáng, năng lượng, giao thông vận tải, phát triển đô thị... Nhiều kỹ thuật mới, phương pháp mới đã được chuyển giao, áp dụng và góp phần thiết thực BVMT. Hà Nội cần phát triển mạnh

hơn nữa công nghệ mới trong xử lý chất thải, trong khai thác tài nguyên và môi trường; coi trọng và tăng cường sử dụng công nghệ mới, tri thức mới trong sản xuất - kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng môi trường song song với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Cần khuyến khích hơn nữa công tác nghiên cứu khoa học và triển khai kỹ thuật, công nghệ mới, hiện đại có lợi cho BVMT, gia tăng nguồn thu nhập phục vụ cho công tác BVMT và cho ngân sách nhà nước, duy trì tốt giá trị môi trường của Thủ đô và của quốc gia.

Kết luận

Ô nhiễm môi trường đã và đang trở thành vấn đề bức xúc, tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống xã hội và kìm hãm sự PTKT của Hà Nội, nhất là trong giai đoạn đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Trong những năm gần đây, Hà Nội đã quan tâm nhiều đến việc khắc phục ô nhiễm môi trường nhưng việc đầu tư cho công tác này chưa thỏa đáng, còn nhiều bất cập trong công tác xử lý ô nhiễm môi trường, đó là do chưa thực sự giải quyết tốt mối quan hệ giữa BVMT và tăng trưởng kinh tế ở địa phương. Với hệ thống giải pháp được triển khai đồng bộ và kiên quyết như đã đề cập, chắc chắn Hà Nội sẽ thực hiện hiệu quả sự gắn kết thực sự giữa PTKT và BVMT, đưa Thủ đô phát triển ngày càng mạnh mẽ ■

¹ Khoản 3, Điều 3, Chương I, Luật BVMT năm 2005.

² Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương.

³ Nghị quyết số 18/2012/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hà Nội khóa XV về "nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013".

⁴ Theo số liệu của Phòng Cảnh sát môi trường, Công an TP Hà Nội, Báo cáo 6 tháng đầu năm 2011.